

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của
UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai
thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030
thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh phê
duyet khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp
phép của UBND tỉnh;*

*Theo các Văn bản số 4486/UBND-KT ngày 03/7/2023 và số 4485/UBND-KT
ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc sử dụng điểm mỏ TDTS23 thuộc xã Tây
Bình, huyện Tây Sơn và điểm mỏ TDPM10, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ để phục vụ
thi công Dự án cao tốc Bắc – Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
769/TTr-STNMT ngày 03/7/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng
thông thường vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm
quyền cấp phép của UBND tỉnh tại Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày
09/7/2015 của UBND tỉnh.

Các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy
hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử
dụng ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông) – vị trí, tọa độ cụ thể các
khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai, công bố công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại trụ sở làm việc; sao gửi tài liệu kết quả cho các Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Tây Sơn và UBND huyện Phù Mỹ.

- Căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Tây Sơn, UBND huyện Phù Mỹ tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. UBND huyện Tây Sơn và UBND huyện Phù Mỹ căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này bổ sung Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh
- Cục KS Việt Nam;
- Chi Cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K4, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

CÁC ĐIỂM MỎ VẬT LIỆU BỔ SUNG VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ

THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Số hiệu điểm mỏ	Vị trí	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 108°15', múi 3°		Diện tích (ha)	Cơ sở pháp lý
				X(m)	Y(m)		
1	TDPM10	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	1	1.574.903,00	583.601,00	10,00	Văn bản số 1783/UBND- KT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh
			2	1.574.870,20	583.564,30		
			3	1.574.749,41	583.638,02		
			4	1.574.674,80	583.586,64		
			5	1.574.531,96	583.696,39		
			6	1.574.485,48	583.791,29		
			7	1.574.625,00	583.875,00		
3	TDTS23	Xã Tây Bình, huyện Tây Sơn	1	1.539.237	578.727	5,70	Văn bản số 1783/UBND- KT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh
			2	1.539.247	578.884		
			3	1.538.931	578.922		
			4	1.538.878	578.746		